

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1985

Nơi ĐKKH: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện L, tỉnh V

Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh V, có mặt

2. Bị đơn: Anh Đặng Trần H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện L, tỉnh V, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 29/4/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: chị và anh Đặng Trần H kết hôn vào ngày 30/11/2016, có tình cảm, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện L. Kết hôn xong, chị về sống chung cùng gia đình anh H khoảng 2 năm thì gia đình cho vợ chồng ra ăn ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời lêu lắt, không chịu khó làm ăn, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không sửa đổi. Đến tháng 04/2020, chị và anh H sống ly thân, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đặng Thanh T, sinh ngày 05/9/2017 và Đặng Anh Th, sinh ngày 02/10/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, do hai con còn nhỏ, chị đề nghị được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con chung cùng. Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty may Vinacorea tại Phường Khai Quang, thành Phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, thu nhập ổn định và sống cùng bố mẹ đẻ của chị ở thôn G, xã T, huyện L, có đủ khả năng nuôi cả hai con và mong muốn hai cháu được ở cùng nhau, không muốn tách các cháu ra.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết

* Bị đơn anh Đặng Trần H trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân như chị N trình bày là đúng. Nay chị N xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Con chung: Anh H xác nhận như chị N trình bày là đúng. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu T, để chị N nuôi cháu Th. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Hiện nay anh làm nghề tự do, thu nhập khoảng 300.000đ/ngày, sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện L, tỉnh V.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N được ly hôn anh H; con chung: Do cháu T, cháu Th đều dưới 36 tháng tuổi (căn cứ theo Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình) nên giao cho chị N trực tiếp nuôi hai cháu và anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị N; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh N và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và Gia đình là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn trong vụ án là anh Đặng Trần H có địa chỉ cư trú tại thị trấn H, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Đặng Trần H là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn, anh H không chịu khó làm ăn, vợ chồng không bao ban được nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chị N xin ly hôn, anh H nhất trí ly hôn.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị N và anh H đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị N xin ly hôn anh H là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị N và anh H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thanh T, sinh ngày 05/9/2017 và Đặng Anh Th, sinh ngày 02/10/2019. Ly hôn, chị N xin nuôi cả hai con; anh H xin nuôi cháu T, để chị N nuôi cháu Th. Các bên không yêu cầu bên kia phải đóng góp nuôi con chung cùng.

Xét về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, điều kiện nuôi con chung của các bên là như nhau. Tuy nhiên, cháu T và cháu Th còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, đang sống ổn định cùng chị N nên cần tiếp tục giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh Hùng phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn anh Đặng Trần H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 05/9/2017 và cháu Đặng Anh Th, sinh ngày 02/10/2019. Anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Nga.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0007695 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND TT H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga